

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ SẴN SÀNG CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG

Đoàn Thị Nhã Phương¹, Nguyễn Thanh Thành Long¹,
Nguyễn Thị Thu Hiền¹, Đặng Thị Thanh Phúc^{1*}

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu này nhằm khảo sát mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng và xác định các yếu tố liên quan.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 582 sinh viên Điều dưỡng, trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

Kết quả: Sinh viên Điều dưỡng có mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi với tổng điểm là $17,63 \pm 3,10$ trên tổng điểm tối đa là 25 điểm. Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi, năm học và kinh nghiệm tham gia hoạt động tình nguyện cho người cao tuổi của sinh viên với mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi.

Từ khóa: sinh viên Điều dưỡng, người cao tuổi, sự sẵn sàng

ABSTRACT

FACTORS RELATED TO NURSING STUDENTS' WILLINGNESS TO CARE OLDER ADULTS

Objective: This study aims to investigate the level of willingness to care for older adults of nursing students and identify related factors.

Method: A descriptive cross-sectional design was conducted with 582 nursing students in University of Medicine and Pharmacy, Hue University.

Results: Nursing students have a level of willingness to care for older adults with an overall score of $17,63 \pm 3,10$ out of a maximum total of 25 points. There is a statistically significant relationship between the age, academic year and had volunteered with older adults with nursing students' willingness to care for older adults.

Key words: nursing students, older adults, willingness

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Già hóa dân số đang là hiện tượng toàn cầu. Do đó, xu hướng Điều dưỡng sẽ chăm sóc cho những

người cao tuổi trong bệnh viện và cộng đồng cũng đang tăng lên. Sinh viên Điều dưỡng - những người Điều dưỡng viên tương lai nên được chuẩn bị để đối mặt với những thách thức trong tương lai, cần được giáo dục đầy đủ về chăm sóc người cao tuổi cũng như nâng cao sự hứng thú và mức độ sẵn sàng chăm sóc cho người cao tuổi.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu ở các nước phương Tây trước đây đã xác định sinh viên Điều dưỡng ít có ý định chăm sóc người cao tuổi hoặc làm việc trong các cơ sở chăm sóc người cao tuổi [1, 2, 3]. Trong khi đó, nghiên cứu của Xiao, Shen và Paterson (2013) đã chỉ ra rằng sinh viên Điều dưỡng của Trung Quốc có tỷ lệ thích chăm sóc người cao tuổi cao hơn so với sinh viên Australia [4].

Một số nghiên cứu trước đây, cũng đã chỉ ra rằng có mối quan hệ tích cực giữa thái độ của sinh viên Điều dưỡng đối với người cao tuổi và ý định làm việc với người cao tuổi [1, 5]. Cheng và cộng sự (2015) cũng báo cáo rằng sinh viên đã sống chung với người cao tuổi, có mối quan hệ thân thiết với những người lớn tuổi hơn hoặc có kinh nghiệm chăm sóc người cao tuổi có mong muốn cao hơn đối với Điều dưỡng lão khoa [5]. Ngoài ra, sinh viên dưới 20 tuổi [6], đã có kinh nghiệm làm việc với những người lớn tuổi hơn [4], đã có kinh nghiệm đào tạo về chăm sóc người cao tuổi [1] là những yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên.

Trong khi đó, tại Việt Nam, nghiên cứu về vấn đề này vẫn còn hạn chế. Cho đến nay, chưa có nghiên cứu về mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: "Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng".

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian

Đối tượng nghiên cứu:

Toàn bộ 582 sinh viên Điều dưỡng từ năm 1 đến năm 4 của Khoa Điều dưỡng - trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

1. Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế

Chịu trách nhiệm chính: Đặng Thị Thanh Phúc

Email: dtthphuc@huemed-univ.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/02/2023

Ngày phản biện: 07/03/2023

Ngày duyệt bài: 09/03/2023

Tiêu chí lựa chọn:

- Sinh viên điều dưỡng đang học năm 1, năm 2, năm 3 và năm 4 của Khoa Điều dưỡng - trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế.

- Sinh viên đồng ý tham gia vào nghiên cứu này.

Tiêu chí loại trừ:

- Sinh viên không hoàn thành hết phiếu khảo sát.
- Sinh viên không đồng ý tham gia vào nghiên cứu này.

Địa điểm nghiên cứu: Khoa Điều dưỡng - trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu toàn bộ

Bộ công cụ nghiên cứu:

Bộ câu hỏi về đặc điểm của đối tượng: tuổi, giới tính, năm học, dân tộc, tôn giáo, đã/đang sống chung với người cao tuổi (ông bà, cha mẹ, người thân v.v), kinh nghiệm tham gia hoạt động tình nguyện cho người cao tuổi, kinh nghiệm đã học Điều dưỡng lão khoa, kinh nghiệm chăm sóc người cao tuổi trong quá trình thực hành.

Thang đo thái độ của sinh viên Điều dưỡng đối với người cao tuổi:

Chúng tôi sử dụng thang đo thái độ đối với người cao tuổi của Kogan (KAOP) bao gồm 34 mục liên quan đến người cao tuổi [7]. Thang đo bao gồm 2 nhóm: một nhóm bao gồm 17 mục thể hiện các phát biểu tiêu cực (KAOP-) và nhóm thứ hai gồm 17 mục thể hiện các phát biểu tích cực (KAOP+) về người cao tuổi. Thang đo được thiết kế dưới dạng thang đo thái độ Likert sáu điểm, nằm trong khoảng từ 1 (*hoàn toàn không đồng ý*) đến 6 (*hoàn toàn đồng ý*). Thang đo được đánh giá độ tin cậy với hệ số Cronbach's α bằng 0,799.

Thang đo mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng:

Trong nghiên cứu này, thang đo "Nursing students' care willingness (CW) to the elderly" của tác giả Zhang (2016) được sử dụng để đánh giá mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng. Thang đo gồm có 5 mục, được thiết kế dưới dạng thang đo thái độ Likert năm điểm, nằm trong khoảng từ 1 (*rất không đồng ý*) đến 5 (*rất đồng ý*) [8]. Thang đo có độ tin cậy Cronbach's α bằng 0,890.

2.2.4. Phương pháp thu thập dữ liệu

Phương pháp phát vấn: Sử dụng bộ câu hỏi thiết kế sẵn để thu thập các thông tin.

Những sinh viên sẵn sàng tham gia nghiên cứu được yêu cầu điền vào phiếu khảo sát và sau đó trả lại cho nhà nghiên cứu ngay lập tức. Thời gian trả lời khảo sát kéo dài khoảng 30 phút.

2.2.5. Xử lý số liệu

Số liệu sau khi thu thập được mã hóa dưới dạng số, sử dụng phương pháp thống kê SPSS phân tích mô tả theo tỷ lệ %, tần số, T-test, ANOVA và tương quan Pearson. Sự liên quan giữa hai biến có ý nghĩa thống kê khi giá trị $p < 0,05$.

2.3. Đạo đức nghiên cứu

Quá trình thu thập dữ liệu được bắt đầu khi có sự đồng ý của hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế và Ban chủ nhiệm Khoa Điều dưỡng. Trước khi tham gia nghiên cứu, tất cả các đối tượng nghiên cứu sẽ được cung cấp thông tin rõ ràng liên quan đến mục tiêu và nội dung nghiên cứu bởi nghiên cứu viên. Đối tượng tham gia nghiên cứu một cách tự nguyện. Các thông tin thu thập được từ các đối tượng chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu, hoàn toàn được giữ bí mật. Đối tượng được quyền dừng sự tham gia hoặc rút khỏi nghiên cứu bất cứ khi nào.

III. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=582)

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)	Mean $\pm$ SD (min-max)
Tuổi	≤ 20	324	55,7	20,32 $\pm$ 1,27 (18-28)
	> 20	258	44,3	
Năm học	Năm 1	132	22,7	
	Năm 2	158	27,1	
	Năm 3	162	27,8	
	Năm 4	130	22,3	
Giới tính	Nam	38	6,5	
	Nữ	544	93,5	
Dân tộc	Kinh	550	94,5	
	Dân tộc thiểu số	32	5,5	
Tôn giáo	Có	101	17,4	
	Không	481	82,6	

Nhận xét: Sinh viên tham gia nghiên cứu có độ tuổi trung bình là 20,32 (SD=1,27). Đa số là sinh viên nữ (93,5 %), dân tộc Kinh (94,5 %) và không có tôn giáo (82,6 %).

Bảng 2. Đặc điểm về kinh nghiệm và học tập của đối tượng nghiên cứu (n=582)

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Đang sống chung với người cao tuổi (ông bà, cha mẹ, người thân v.v)	Có	238	40,9
	Không	344	59,1
Đã từng sống chung với người cao tuổi (ông bà, cha mẹ, người thân v.v)	Có	433	74,4
	Không	149	25,6
Kinh nghiệm tham gia hoạt động tình nguyện cho người cao tuổi	Có	127	21,8
	Không	455	78,2
Đã từng học Điều dưỡng lão khoa	Có	134	23,0
	Không	448	77,0
Đã chăm sóc người cao tuổi trong quá trình thực hành	Có	170	29,2
	Không	412	70,8

Nhận xét: Chỉ hơn một nửa (59,1%) sinh viên tham gia nghiên cứu đang sống chung với người cao tuổi. Phần lớn sinh viên đã từng sống chung với người cao tuổi (74,4 %) và chưa có kinh nghiệm tham gia hoạt động tình nguyện cho người cao tuổi (78,2 %). Chỉ có 23 % sinh viên đã học Điều dưỡng lão khoa và 29,2 % sinh viên đã chăm sóc người cao tuổi trong quá trình thực hành.

3.2. Thái độ và mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng

3.2.1. Thái độ của sinh viên Điều dưỡng với người cao tuổi**Bảng 3. Thái độ của sinh viên Điều dưỡng với người cao tuổi (n=582)**

Thái độ của sinh viên Điều dưỡng với người cao tuổi		Tần số	Tỷ lệ (%)
Trung bình tổng điểm thái độ (Mean± SD)		114,84 ± 6,45	
Đánh giá chung về thái độ	Tích cực (≥ 102 điểm)	564	96,9
	Chưa tích cực (< 102 điểm)	18	3,1

Nhận xét: Sinh viên có thái độ tích cực với người cao tuổi với trung bình tổng điểm thái độ là 114,84 ± 6,45. Trong tổng số 582 sinh viên tham gia nghiên cứu, có 564 sinh viên (96,9 %) có thái độ tích cực và vẫn có 18 sinh viên (3,1 %) có thái độ chưa tích cực với người cao tuổi.

3.2.2. Mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng**Bảng 4. Mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng (n=582)**

Mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng	(Mean± SD) (min-max)
Nếu có cơ hội, tôi sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi	3,66 ± 0,66 (1-5)
Cho dù những người cao tuổi có phải họ hàng của tôi hay không, tôi vẫn sẵn sàng chăm sóc họ	3,50 ± 0,82 (1-5)
Dù có gặp phải khó khăn, tôi sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi	3,50 ± 0,67 (1-5)
Sau khi tốt nghiệp, tôi sẵn sàng tham gia vào công việc chăm sóc người cao tuổi	3,54 ± 0,68 (1-5)
Tôi sẵn sàng tham gia các hoạt động dài hạn về dịch vụ phúc lợi cho người cao tuổi	3,43 ± 0,87 (1-5)
Trung bình tổng điểm	17,63 ± 3,10 (5-25)

Nhận xét: Sinh viên Điều dưỡng có mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi ở mức độ trung bình với trung bình tổng điểm là 17,63 ± 3,10 trên tổng điểm tối đa là 25 điểm.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng**Bảng 5. Các yếu tố nhân khẩu học và kinh nghiệm ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng (n=582)**

Các yếu tố ảnh hưởng		Mean± SD	p
Tuổi	≤20	17,93 ± 3,13	0,01
	>20	17,27 ± 3,02	
Năm học	Năm 1	18,76 ± 2,58	0,000
	Năm 2	17,25 ± 3,34	
	Năm 3	17,25 ± 3,16	
	Năm 4	17,43 ± 2,95	
Giới tính	Nam	17,11 ± 2,92	0,277
	Nữ	17,67 ± 3,11	
Dân tộc	Kinh	17,66 ± 3,13	0,402
	Dân tộc thiểu số	17,19 ± 2,57	

Tôn giáo	Có	17,45 ± 3,48	0,502
	Không	17,67 ± 3,02	
Đang sống chung với người cao tuổi (ông bà, cha mẹ, người thân v.v)	Có	17,91 ± 3,07	0,072
	Không	17,44 ± 3,11	
Đã từng sống chung với người cao tuổi (ông bà, cha mẹ, người thân v.v)	Có	17,61 ± 3,13	0,747
	Không	17,70 ± 3,01	
Kinh nghiệm tham gia hoạt động tình nguyện cho người cao tuổi	Có	18,26 ± 3,10	0,010
	Không	17,46 ± 3,08	
Đã từng học Điều dưỡng lão khoa	Có	17,54 ± 2,90	0,704
	Không	17,66 ± 3,16	
Đã chăm sóc người cao tuổi trong quá trình thực hành	Có	17,58 ± 2,86	0,774
	Không	17,66 ± 3,19	

Nhận xét: Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi, năm học và kinh nghiệm tham gia hoạt động tình nguyện cho người cao tuổi của sinh viên với mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng ($p < 0,05$).

Bảng 6. Mối quan hệ giữa thái độ đối với người cao tuổi và mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng ($n=582$)

Các biến	Thái độ đối với người cao tuổi	Mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi
Thái độ đối với người cao tuổi	1	
Mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi	-0,07 (0,085)	1

Nhận xét: Mối quan hệ không có ý nghĩa thống kê giữa thái độ của sinh viên Điều dưỡng đối với người cao tuổi và mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng ($r = -0,07$, $p = 0,085$).

IV. BÀN LUẬN

Sinh viên có thái độ tích cực đối với người cao tuổi với trung bình tổng điểm thái độ là $114,84 \pm 6,45$. Trong tổng số 582 sinh viên tham gia nghiên cứu, có 564 sinh viên (96,9 %) có thái độ tích cực và vẫn có 18 sinh viên (3,1 %) có thái độ chưa tích cực với người cao tuổi. Kết quả này khá tương đồng với nghiên cứu của Hồ Thị Lan Vi và cộng sự (2022) cũng cho thấy sinh viên Điều dưỡng có thái độ tích cực đối với người cao tuổi với tổng điểm $125,41 \pm 11,55$ [9]. Điều này cho thấy, sinh viên Điều dưỡng Việt Nam có ảnh hưởng của niềm tin và tín ngưỡng của đạo hiếu của các nước phương Đông. Vì vậy, sinh viên tôn trọng và có thái độ tích cực đối với người cao tuổi.

Qua nghiên cứu cho thấy, sinh viên có mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi ở mức độ trung bình với tổng điểm là $17,63 \pm 3,10$ trên tổng điểm tối đa là 25 điểm. Kết quả này tương tự với nghiên

cứu mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng Trung Quốc [8]. Tuy nhiên, các nghiên cứu ở phương Tây thì cho thấy sinh viên Điều dưỡng ít có ý định chăm sóc người cao tuổi [1, 2, 3]. Trong khi đó, sinh viên Hồng Kông lại có mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi ở mức độ khá cao [10]. Sự chênh lệch về mức độ sẵn sàng chăm sóc cho người cao tuổi khi so sánh giữa nghiên cứu giữa các nước có thể được giải thích do có sự khác biệt về văn hóa tín ngưỡng giữa các nước và sử dụng thang đo khác nhau giữa các nghiên cứu dẫn đến có sự khác biệt.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi, năm học ($p < 0,05$). Sinh viên dưới 20 tuổi có mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi cao hơn sinh viên trên 20 tuổi, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p = 0,01$). Yếu tố này cũng được tìm thấy có ảnh

hưởng đến mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Trung Quốc [6].

Chúng tôi cũng tìm thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kinh nghiệm tham gia hoạt động tình nguyện cho người cao tuổi của sinh viên với mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng ($p < 0,05$). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu ở Đài Loan. Nghiên cứu của tác giả Chi và cộng sự (2015) đã xác định sinh viên có kinh nghiệm tham gia hoạt động tình nguyện cho người cao tuổi có mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi cao hơn sinh viên chưa có kinh nghiệm, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p = 0,005$) [11]. Điều này cho thấy, khi sinh viên có cơ hội được tiếp xúc và trực tiếp chăm sóc cho người cao tuổi sẽ làm tăng mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi. Do đó, các cơ sở đào tạo nên thiết kế và tăng cường các hoạt động tình nguyện hay các hoạt động tương tự để tăng cơ hội cho sinh viên Điều dưỡng tiếp xúc trực tiếp với người cao tuổi trong quá trình thực hành.

Tuy nhiên, chúng tôi không tìm thấy mối liên quan giữa mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng với các yếu tố khác như: giới tính, dân tộc, tôn giáo, đã/đang sống chung với người cao tuổi (ông bà, cha mẹ, người thân v.v), kinh nghiệm đã học Điều dưỡng lão khoa, kinh nghiệm chăm sóc người cao tuổi trong quá trình thực hành ($p > 0,05$). Trong khi đó, các nghiên cứu ở các nước lại tìm thấy có mối liên quan giữa mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi với kinh nghiệm đã sống chung với người cao tuổi, có mối quan hệ thân thiết với những người lớn tuổi hơn hoặc có kinh nghiệm chăm sóc người cao tuổi có mong muốn cao hơn đối với Điều dưỡng lão khoa [5], đã có kinh nghiệm làm việc với những người lớn tuổi hơn [4], đã có kinh nghiệm đào tạo về chăm sóc người cao tuổi [1]. Nghiên cứu của chúng tôi cũng không tìm thấy mối liên quan giữa thái độ của sinh viên Điều dưỡng đối với người cao tuổi và mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng ($r = -0,07$, $p = 0,085$). Kết quả này trái ngược với nghiên cứu của tác giả Chi và cộng sự (2015) khi nghiên cứu ở Đài Loan, nghiên cứu cho thấy có mối liên quan giữa thái độ của sinh viên Điều dưỡng đối với người cao tuổi và mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng ($r < 0,001$). Sự khác biệt giữa nghiên cứu của chúng tôi với nghiên cứu trên do sử dụng thang đo thái độ và mức độ sẵn sàng khác nhau.

V. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu 582 sinh viên Điều dưỡng về mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi, chúng tôi rút ra được một số kết luận sau:

- Sinh viên Điều dưỡng có mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi ở mức độ trung bình với tổng điểm là $17,63 \pm 3,10$ trên tổng điểm tối đa là 25 điểm.

- Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi, năm học và kinh nghiệm tham gia hoạt động tình nguyện cho người cao tuổi của sinh viên với mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng ($p < 0,05$). Không có mối quan hệ giữa thái độ của sinh viên Điều dưỡng đối với người cao tuổi và mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng ($r = -0,07$, $p = 0,085$).

Nghiên cứu này cung cấp các bằng chứng cơ sở ban đầu về mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng. Tuy nhiên, nghiên cứu này chỉ được tiến hành tại một cơ sở đào tạo nên chưa mang tính đại diện cho toàn thể sinh viên Điều dưỡng Việt Nam. Nghiên cứu cũng chỉ sử dụng bộ câu hỏi thiết kế sẵn nên sinh viên có xu hướng lựa chọn câu trả lời phù hợp với yếu tố văn hóa. Vì vậy, trong thời gian tới cần có các nghiên cứu sâu hơn với phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên giữa các cơ sở đào tạo và sử dụng các câu hỏi mở để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố văn hóa trong câu trả lời của sinh viên nhằm đánh giá chính xác hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Yafa Haron, Sara Levy, Mazal Albagli, et al. Why do nursing students not want to work in geriatric care? A national questionnaire survey. *Journal International Journal of Nursing Studies*. 2013;50(11):1558-65.
2. Terence V McCann, Eileen Clark, Sai Lu. Bachelor of Nursing students career choices: A three-year longitudinal study. *Journal Nurse Education Today*. 2010;30(1):31-6.
3. John A Stevens. Student nurses' career preferences for working with older people: A replicated longitudinal survey. *Journal International journal of nursing studies*. 2011;48(8):944-51.
4. Lily Dongxia Xiao, Jun Shen, Jan Paterson. Cross-cultural comparison of attitudes and preferences for care of the elderly among Australian and Chinese nursing students. *Journal of Trans-cultural Nursing*. 2013;24(4):408-16.
5. Min Cheng, Cheng Cheng, Yan Tian, et al. Student nurses' motivation to choose gerontological nursing as a career in China: A survey study. *Journal Nurse Education Today*. 2015;35(7):843-8.
6. Jun Shen, Lily Dongxia Xiao. Factors affecting nursing students' intention to work with older